

Một Phiên Xử của Tòa Án Nhân Dân tại Làng Sơn Lũng

(Chương 5 của cuốn “Quê Hương Niềm Đau và Nỗi Nhớ”)

Tác Giả: Huy Vũ

Làng Sơn Lũng là một làng cùng huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ với làng Bản Nguyên của tôi, và là nơi tôi trọ học trong thời gian học trường Trung Học cấp II Xuân Huy. Chương trình giáo dục trong vùng kháng chiến lúc bấy giờ, được chú trọng đến hai yếu tố căn bản là “HỒNG” và “CHUYỂN”, nên ngoài việc học môn Văn, Sử, Địa, Toán v.v.. học sinh chúng tôi còn phải học khá kỹ về đường lối và chính sách của Đảng và Chính Phủ nữa. Ngoài những giờ học môn công dân tại trường, học sinh chúng tôi còn phải tham gia gần như hầu hết các sinh hoạt chính trị tại địa phương. Một trong những lần tham gia vào các hoạt động chính trị ở địa phương đã khắc sâu vào tâm khảm tôi là tham dự một phiên xử của Tòa Án Nhân Dân trong Chiến Dịch Cải Cách Ruộng Đất ở làng này.

Phiên xử ngày hôm ấy tính đến nay đã hơn 50 năm, nên tôi không còn nhớ rõ được ngày tháng của nó, nhưng chắc chắn là nó đã được tổ chức sau ngày 27-07-54, tức là ngày mà việc ngưng bắn trong Hiệp Định Geneve có hiệu lực trên toàn lãnh thổ miền Bắc. Sở dĩ tôi tin như thế là vì phiên xử của Tòa Án Nhân Dân ngày hôm ấy đã diễn ra giữa ban ngày ban mặt, mà không sợ máy bay của Pháp bắn phá. Khác hẳn với các buổi đấu tố trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần Chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ (PT/PĐQCĐT/CĐC) cũng ở làng này trước đó, đã phải tổ chức vào ban đêm, nên phải:

*“Thắp đuốc cho sáng khắp đường
Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay..”*
(Xuân Diệu)

Vì tham dự các hoạt động chính trị ở địa phương là một phần quan trọng trong chương trình học tập của học sinh dưới sự lãnh đạo của Bác và Đảng, nên học sinh trường trung học Xuân Huy hôm ấy được chính thức nghỉ học để tham dự buổi xét xử của Tòa Án Nhân Dân. Sau đó còn phải viết bản thân hoạch dưới hình thức một bài luận văn nữa. Khoảng 8 giờ sáng hôm ấy học sinh chúng tôi đã tụ tập đông đủ tại trường, rồi được Hiệu Đoàn Học Sinh và Ban Giám Hiệu nhà trường hướng dẫn đến địa điểm tổ chức. Khi đến nơi, chúng tôi thấy đã có khá đông người, đứng trong những ô hình chữ nhật được kẻ bằng vôi bột dành riêng cho từng cơ quan đoàn thể. Trong mỗi ô, ngoài những lá cờ đỏ sao vàng lớn nhỏ khác nhau, người ta còn thấy những người tham dự mang những tấm biểu ngữ lớn, nào là “Đảng Lao Động Việt Nam Muôn Năm”, “Hoan hô Cách Mạng Ruộng Đất”, “Hồ Chủ Tịch muôn năm”, “Mao Chủ Tịch Vạn Tuế”, “Đả Đảo Địa Chủ Bóc Lộ” v.v....

Nơi tổ chức phiên tòa là một khu đất trống khá rộng và thoải dưới chân của một ngọn đồi thấp sau làng. Trong những lùm cây quanh khu vực, lố nhố một số khá đông dân quân du kích đã được bố trí để bảo vệ an ninh. Phía sau lưng chúng tôi là một giải thung lũng dưới chân đồi không một bóng người. Có lẽ mọi người trong làng đều được lệnh phải nghỉ việc để tham dự phiên xử của Tòa Án Nhân Dân. Trước mặt chúng tôi là một khán đài bằng tre và gỗ cao hơn mặt đất độ nửa mét. Trên khán đài là một dãy bàn dài, và sau khán đài là một tấm phông lớn được dựng lên bằng tre và nứa, và được nối kết lại với nhau bằng những tàu lá dừa, hay lá cọ. Cao hơn hẳn mặt bàn và dính liền vào tấm phông là những bức hình to tướng các vị lãnh tụ vĩ đại của đảng Cộng Sản và Nhân Dân Liên Xô, đồng chí Malenkov; của đảng Cộng Sản và Nhân Dân Trung Quốc, đồng chí Mao Trạch Đông; và của đảng Lao Động và Nhân Dân Việt Nam, đồng chí Hồ Chí Minh. Cao hơn nữa là những lá cờ đỏ sao vàng và cờ của hai nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Khi mọi người đã đến đông đủ, tiếng loa từ một góc nào đó cất lên, mời các vị Chánh Thẩm, Phụ Thẩm và Bồi Thẩm tiến vào bàn chủ tọa đoàn. Tiếng vỗ tay chào mừng và hoan hô các thành viên của Tòa Án Nhân Dân nổ ra như sấm. Tiếng loa một lần nữa lại vang lên, mời mọi người nghiêm chỉnh chào Quốc Kỳ, hát Quốc Ca, và mặc niệm các chiến sĩ đã bỏ mình vì nước. Sau phút chào cờ và mặc niệm, một nhân vật ngồi ở giữa khán đài đứng lên, tự giới thiệu họ tên và cho biết ông ta được Đảng và Nhà Nước bổ nhiệm làm Chánh An Tòa An Nhân Dân ngày hôm ấy. Ngừng cao đầu, với một dáng điệu hết sức tự hào, ông đồng dục tuyên bố rằng ông xuất thân từ “giai cấp công nhân”. Khi cụm từ “giai cấp công nhân” vừa thoát ra khỏi miệng của “ngài” chánh án thì tiếng vỗ tay hoan nghênh lại dồn dập nổi lên. Người ta vỗ tay thật lớn vào lúc đó không có ý là hoan

ngheh cá nhân ông Chánh An, mà là hoan nghênh thành phần ông “xuất thân”, vì theo lý thuyết Maxist thì chỉ có giai cấp công nhân mới hội đủ các đức tính cần thiết trong việc lãnh đạo “Cách Mạng Vô Sản” trên toàn thế giới tới thành công mà thôi. Hơn nữa, cũng theo lý thuyết, thì cuộc cách mạng Cải Cách Ruộng Đất thực chất là cuộc đấu tranh sinh tử về đất đai giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ, không liên quan gì đến giai cấp công nhân cả. Do đó, việc bổ nhiệm một “đồng chí” thuộc thành phần công nhân làm thẩm phán phân xử mang một ý nghĩa sâu xa là, Đảng và Chính Phủ không hề “thiên vị” bên nào trong cuộc đấu tranh này.

Cổ đứng vươn cao lên, như để cho mọi người thấy được sự quan trọng của mình, song vì vốn quá thấp nên phần nửa người nhô lên khỏi mặt bàn của “đồng chí” chánh thẩm vẫn không cao hơn những người ngồi kế bên là bao. Đầu lại đội chiếc nón cối lụp xụp nữa, nên những người ở dưới khán đài không thấy rõ được mồm ngang mũi dọc của ông chánh án. Tuy trời không có một chút gió nào cả, nhưng ông chánh án vẫn xả quai nón để nó ôm chặt lấy cái cằm ngẩn ngùi của ông. Có người bảo, việc ông xả quai nón như thế, không phải vì ông lo ngại một cơn gió chướng bất thành linh nổi lên làm bay đi chiếc nón cối đã phai màu, mà chỉ vì ông muốn có nét “oai phong lẫm liệt” như Đại Tướng Võ Nguyên Giáp trong những bức hình in trên mặt báo hay treo ở những nơi có bộ đội trú phòng. Khoác chéo từ vai phải sang hông trái là một chiếc xác-cốt bằng da trâu căng phồng. Không ai biết rõ trong chiếc xác cốt chứa những gì? Có người thì đoán là trong đó chứa đầy những luật lệ liên quan đến việc tổ chức, điều hành và quyền hạn của Toà An Nhân Dân. Có người lại bảo chẳng có luật lệ gì đâu, mà chỉ là mấy tờ báo Nhân Dân cũ rách, cộng thêm với vài ba chiếc áo thun và quần xà lỏn thể thối. Dường như để chứng minh ta đây là công nhân thứ thiệt, ông Chánh An còn khoác lên



Một bản cố nông đang vạch tội địa chủ trước Tòa An Nhân Dân

người chiếc áo sơ-mi dài tay màu xanh dương lạt nữa. Với cái áo như thế chắc không một thằng bố lão nào dám bảo ông ta là thứ công nhân giả cày được. Ngoài ra, người ta cũng không rõ, vị chánh án Tòa An Nhân Dân này có đọc thông viết thạo chữ Quốc Ngữ không? Nhưng với một hàng bút cài trên miệng túi áo ngực của ông cũng đã làm cho nhiều người phải kính nể. Sau khi tự giới thiệu về cá nhân, ông Chánh Thẩm mới lần lượt giới thiệu đến các vị Phụ Thẩm, Bồi Thẩm, và Công Cáo Ủy Viên cùng ngồi trên bàn chủ tọa đoàn với ông⁽¹⁾. Các vị này đều có thành tích đáng nể cả. Nếu không phải là đảng viên thâm niên kỳ cựu thì ít nhất cũng 3 đời bản cố công. Cuối cùng ông tuyên bố phiên xử bắt đầu, và cho lệnh dẫn giải tên địa chủ đại gian đại ác Nguyễn Viết Đạo ra trước vành móng ngựa.

Theo lệnh của ông chánh thẩm, hai chú dân quân du kích, súng cầm tay, áp giải một người người đàn ông cao gầy, khoảng 40 tuổi, hai tay bị trói về phía sau lưng, đầu tóc rũ rượi, tới mô đất cao trước bàn thẩm phán đoàn. Trong khi đó tiếng loa gào thét nổi lên: “Đả đảo địa chủ cường hào ác bá Nguyễn Viết Đạo.” Rồi những tiếng hô đáp ứng: “ĐẢ ĐẢO ! ĐẢ ĐẢO ! ĐẢ ĐẢO !” từ đám quần chúng tham dự lại vang lên. Khẩu hiệu “đả đảo địa chủ” thường được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, dường như đây là một thủ tục đánh phủ đầu hầu áp đảo tinh thần địa chủ trong tất cả các buổi đấu tố hay xét xử.

Sau khi những tiếng đả đảo đã tạm lắng xuống, một người được giới thiệu là Công Cáo Ủy Viên của Tòa An Nhân Dân, trong bộ quần áo nâu bạc màu, bước ra bục thuyết trình đặt trên khán đài. Mở tập hồ sơ dày cộm, ông Công Cáo Ủy Viên bắt đầu đọc bản cáo trạng về những tội ác trời không dung đất không tha mà địa chủ Nguyễn Viết Đạo (NVĐ) đã gây ra trong nhiều năm cho bản cố nông làng Sơn Lũng.

Theo bản cáo trạng, người viết bài này không thể nhớ đúng nguyên văn được mà chỉ nhớ đại cương là, địa chủ NVĐ sinh ra trong một gia đình giàu có đã mấy đời. Nhờ vào việc trấn lột nông dân đến tận xương tận tủy mà ông bà nội và bố mẹ của địa chủ NVĐ đã tạo dựng được nhà cao cửa rộng, lấm ruộng, nhiều vườn, của ăn của để, dư tiền dư bạc và đã nuôi Đạo ăn học cho tới lúc giựt được mảnh bằng Tiểu Học Pháp Việt. Khi trưởng thành, Đạo tiếp tục con đường bóc lột nông dân của ông cha, song vì có được đôi chút học thức, nên Đạo đã bóc lột nông dân với những thủ đoạn tinh vi và tàn bạo hơn ông bà và cha mẹ hắn. Đạo chẳng những

¹ Không thấy ông Chánh Thẩm giới thiệu hay đề cập đến Luật Sư và trong suốt phiên xử tôi cũng không thấy ai bênh vực cho bị cáo cả.

đã luôn cúi bọng quan lại Việt Nam mà cả bọng quan lại Pháp nữa để được bổ nhiệm làm lý trưởng làng Sơn Lũng. Với chức vụ này, Đạo đã dùng quyền uy có sẵn có trong tay để hà hiếp dân chúng và chiếm đoạt tài sản của họ. Mặt khác, Đạo và tay chân còn vu cáo tội này, tội kia cho những người dân vô tội để đòi tiền hối lộ. Nhiều người trong làng đã bị Đạo và tay chân đánh đập đến tàn phế, và làm tan cửa nát nhà. Nhiều người đã phải bỏ làng ra đi và bỏ mạng nơi rừng thiêng nước độc. Nhiều gia đình nông dân chất phác bị Đạo và tay chân vu cáo là đã gia nhập các hội kín hay làm cách mạng để lật đổ chính quyền thực dân, rồi bắt giải lên phủ, lên huyện, nên đã phải bán nhà bán cửa và ruộng đất để lấy tiền đút lót cho Đạo và bọng quan lại mới được tha.

Sau Cách Mạng Tháng Tám, Đạo đã lợi dụng sự dễ dãi lúc ban đầu, để hủ hoá cán bộ còn non trẻ hầu che giấu những tội ác mà hắn đã gây ra trước năm 1945, đồng thời để tìm cách chui vào hàng ngũ chính quyền của ta. Đạo đã hưởng ứng Tuần Lễ Vàng của Hồ Chủ Tịch, đã cung hiến một số ruộng đất trong chiến dịch Hiến Điền, đã tích cực tham gia và đóng góp công của vào các công việc làng xã, đài đảng và mua chuộc cán bộ. Nhờ những thủ đoạn gian manh này mà Đạo chẳng những đã trở thành cán bộ trung kiên mà còn là đảng viên chính thức của đảng Lao Động nữa. Có một thời gian dài, Đạo đảm nhiệm chức Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến xã Xuân Huy. Trong thời gian này, Đạo cũng đã lợi dụng uy quyền và danh nghĩa đảng viên để tiếp tục bóc lột nông dân nghèo dưới hình thức trả công rẻ mạt và thâu tô cao hơn mức độ mà luật pháp của Nhà Nước cho phép. Đạo cũng đã hà hiếp các gia đình cô thế trong làng để đòi tiền hối lộ.

Trong chiến dịch Phóng Tay Phát Động Quần chúng Đấu Tranh Chống Địa Chủ, Đạo và gia đình đã tìm đủ mọi thủ đoạn gian manh để phân tán tài sản hầu trốn tránh việc thoái tô cho nông dân, chống đối một cách điên cuồng chính sách giảm tô⁽²⁾, của Nhà Nước, cụ thể bằng những hành động như mua chuộc, hăm dọa nhưng gia đình nông dân đã bị chính Đạo hà hiếp, đánh đập trong quá khứ, để không hoạc không dám tố cáo tội lỗi của Đạo trước cán bộ và nhân dân. Chẳng những thế, Đạo còn nói xấu cán bộ đội phát động, khen ngợi các gia đình trung nông, chê bai gia đình bần cố nhằm phá hoại chính sách “TAM CÙNG” và “BẮT RẼ XẤU CHUỖI”⁽³⁾ và làm ung thối sự đoàn kết nhất trí của nông dân trong công cuộc đấu tranh chống địa chủ. Nhờ vào sự lãnh đạo sáng suốt và trực tiếp của Trung Ương đảng, cán bộ đội phát động và nông hội đã sớm phát hiện được những hành vi phản động và những thủ đoạn gian manh của Đạo, nên đã phá vỡ được âm mưu đen tối này ngay từ trong trứng nước. Bản thân Nguyễn Viết Đạo trong chiến dịch PTPĐ/QCĐT/CĐC đã bị nông dân đấu tố trong nhiều ngày, song đó mới chỉ là phần nhỏ trong muôn vàn tội ác tày trời của hắn mà thôi.



Một địa chủ bị dẫn giải ra trước pháp trường trước khi xử bắn trong cải cách ruộng đất

Cuối bản cáo trạng, ông Công Cáo Ủy Viên nhấn mạnh rằng, dưới ánh sáng công lý của đảng Lao Động Việt Nam và của Hồ Chủ Tịch, tất cả những tội lỗi “Trời không dung đất không tha” của địa chủ Nguyễn Viết Đạo, đều được đem ra xét xử công khai và công minh trước Toà Án Nhân Dân, và ông Công Cáo Ủy Viên cũng tin rằng sau khi nghe những lời cáo giác và đối chất đanh thép và cụ thể của các nạn nhân, chắc chắn các đồng chí Chánh Thẩm, Phụ Thẩm và Bồi Thẩm của ông sẽ không cảm được nước mắt, và yêu cầu các vị này tuyên án tử hình tên địa chủ đại gian đại ác Nguyễn Viết Đạo.

Sau khi ông Công Cáo Ủy Viên dứt lời, các nạn nhân lần lượt được gọi ra tố cáo các tội ác của địa chủ NVĐ. Trong chiến dịch Phát Động Quần Chúng nông dân tố giác tội ác của địa chủ trước sự chứng kiến chủ tịch đoàn; còn trong Cải Cách Ruộng

Đất nông dân vạch trần tội ác của địa chủ trước sự phán xét của thẩm phán đoàn. Một số đồng nguyên cáo từ phía sau bàn thẩm phán đoàn bước ra, và một số khác trong đám người tham dự ở phía trước bước tới mô đất mà NVĐ đang đứng, cúi mặt, khom lưng. Vẫn hình thức bôn cũ soạn lại, câu hỏi và cử chỉ mở đầu của những người được gọi ra để vạch trần tội ác của NVĐ, là vừa xĩa xối vào mặt ông ta vừa hỏi: “Bố tên địa chủ NVĐ. Mà y có nhớ ông/bà là ai không?” Không cần đợi bị cáo trả lời, nguyên cáo tự động xưng họ tên, cùng

² Tô là khoản lúa hay thóc mà tá điền phải nộp cho địa chủ. Thoái tô là khoản thóc hay lúa mà địa chủ phải trả lại cho tá điền vì đã bội thu.

³ Tam cùng là: cùng ăn, cùng ở, và cùng làm. Đây là phương thức mua chuộc, dụ dỗ, ép buộc bần cố nông phải tuân theo lời chỉ bảo của cán bộ.

khoẻ khoẻng lý lịch ba đời bần cố, rồi vanh vách như đọc thuộc lòng kể về ngày giờ và nơi chốn cùng các hành động mà NVĐ đã gây ra cho chính họ hay thân nhân của họ. Những tội lỗi trời không dung đất không tha của NVĐ lần lượt được tố cáo theo thứ tự thời gian. Sau mỗi lần vạch trần tội ác, nguyên cáo lại hỏi bị cáo: “Mày có nhận cái tội ác tày trời của mày không?” Nếu NVĐ lừng khừng hay do dự, thì lập tức những tiếng “đả đảo địa chủ ngoan cố” lại âm vang. Khẩu hiệu này được lập đi lập lại cho đến khi nào địa chủ NVĐ gật đầu nhận tội mới ngưng. Tôi thấy dường như ông NVĐ, tuy có ngập ngừng lẩy lể, nhưng không hề chối cãi bất kỳ một tội ác nào mà nông dân đã gán ghép cho ông ta cả.

Khi mặt trời đã hơi chênh chếch về tây, nhiều người trong đám đông tham dự mồ hôi đã chảy nhễ nhãi, ướt đầm cả áo, song những người trong danh sách tố cáo và đối chất tội lỗi của địa chủ NVĐ có lẽ còn khá đông. Vì không muốn mất thì giờ quá nhiều cho việc này, vả lại cũng thấy những tội đã được tố cáo cũng quá đủ để tuyên một bản án tử hình cho địa chủ NVĐ, nên ông chánh án thuộc giai cấp công nhân, chẳng những sáng suốt mà lại rất vô tư nữa, đã đứng lên trao đổi ý kiến với các vị phụ thẩm và bồi thẩm một vài điều gì đó, mà những người dưới khán đài không nghe rõ và chỉ thấy các vị này gật đầu lia lịa. Quay mặt xuống đám đông quần chúng tham dự, ông chánh thẩm ngợi khen các ông bà bần cố nông đã buộc tội địa chủ bằng những lời lẽ đanh thép nhất, cùng với những chứng cứ cụ thể nhất, đến nỗi tên địa chủ nổi tiếng là ngoan cố NVĐ không thể mở miệng cãi được một lời nào, mà phải cúi đầu nhận tội. Căn cứ vào những lời tố giác của nông dân lao động lương thiện, căn cứ vào sự nhận tội của địa chủ NVĐ, căn cứ vào luật lệ hiện hành của Đảng và Nhà Nước, cùng với sự nhất trí của các vị Phụ Thẩm và Bồi Thẩm, ông tuyên án tử hình NVĐ. Ông chánh thẩm còn cho biết thêm rằng bản án của Toà An Nhân Dân vừa tuyên vừa là sơ thẩm vừa là chung thẩm và có hiệu lực tức thì, nghĩa là bị cáo không có quyền xin xét lại, phá án hay xin ân xá.



Một địa chủ bị giết ngay sau khi
Toà An Nhân Dân tuyên án tử hình

Hai tên dân quân tự vệ với súng trường cầm tay, và một tên công an với súng ngắn bên hông tiến đến sát mồ đất, dẫn địa chủ NVĐ đi ngang qua khán đài, rồi đi vòng về phía sau đám đông. Mọi người hình như đang được hưởng một phút nghỉ xả hơi, thì bỗng nghe thấy một loạt súng nổ dưới chân đài. Nhìn về phía sau, người ta thấy những đám khói nhỏ còn lớn vờn ngay trước mũi súng những tên dân quân du kích và địa chủ NVĐ đang lẫn lộn trên đám cỏ khô. Tên Công An đến gần hai tên dân quân tự vệ để dặn dò điều gì đó, rồi từ từ đến chỗ địa chủ NVĐ đang giãy giụa để tặng ông phát súng ân huệ cuối cùng. Những tiếng đả đảo địa chủ gian ác NVĐ lại vang lên như để tiễn đưa linh hồn ông về thế giới không cộng sản, không tư bản, không địa chủ, không bần cố nông, và không hận thù.

Bọn học sinh chúng tôi nhiều đưa đang mừng thầm là đã đến lúc được “thông thả dang tay ra về” thì lại nghe tiếng loa từ phía khán đài vang lên cho biết là phiên xử của Toà An Nhân Dân chưa chấm dứt và yêu cầu mọi người trở lại hàng ngũ đồng thời giữ yên lặng và trật tự. Sau đó cán bộ của đội cải cách phân chia đám người tham dự thành từng toán nhỏ, mỗi toán khoảng 200 người, do một vị Phụ Thẩm Toà An Nhân Dân lãnh đạo, cùng với đại diện Nông Hội, cán bộ đội cải cách, một số dân quân du kích tiếp tục công tác xét xử và tịch thu tài sản tại chỗ các địa chủ khác trong làng.

Dẫn đầu toán B, trong đó có bọn học sinh chúng tôi, là một tiểu đội thiếu nhi, với cờ quạt, biểu ngữ, và trống ếch “thì thùng”. Quanh co qua những ngõ ngách trong làng, cuối cùng chúng tôi tiến vào một cái sân gạch khá rộng của một căn nhà tuy lợp lá song khá lớn và rất khàng trang. Một điều khá bất ngờ đối với tôi là căn nhà toán B vừa đến, lại là nhà của một gia đình rất tốt bụng, đã cho tôi và một vài người bạn khác, trọ học một thời gian dài mà không lấy một đồng xu, các bạc nào cả. Trong đợt PĐQC trước đây nghe nói gia đình ông Tổng Hưng, chủ nhà cũ của tôi, được xếp vào thành phần trung nông lớp trên. Tôi không rõ gia đình ông ta có được bao nhiêu mẫu ruộng, nhưng biết rất chắc rằng gia đình này không đủ thóc lúa để ăn vào lúc giáp hạt. Sở dĩ tôi biết được điều này, là vì bà chủ nhà đã hơn một lần theo về nhà tôi trên đoạn đường dài gần 20 cây số, để mượn lúa. Khi đến mùa lúa mới, bà trả lại cho tôi bằng gạo, căn cứ vào tỷ lệ 2 thóc một gạo. Cách vay mượn này cũng rất thuận tiện, gia đình bà có gạo ăn vào lúc thiếu hụt, và tôi khỏi phải về nhà lấy gạo hàng tuần. Song không hiểu sao trong cải cách ruộng đất gia đình này bỗng được nâng cấp thành địa chủ cường hào ác bá. Có lẽ vì khẩu hiệu “TRÍ, PHÚ, ĐỊA, HẢO PHẢI ĐẢO TẬN GÓC TRÓC TẬN RỄ” và “THẢ GIẾT

LÀM CÒN HƠN THA LÀM” nên số địa chủ trong các làng mạc trong chiến dịch cải cách ruộng đất đã được gia tăng gấp bội từ 3 đến 4 lần. Hơn nữa, mục đích biểu kiến của Đảng trong Cải Cách Ruộng Đất ngoài việc xóa bỏ giai cấp địa chủ và quyền sở hữu đất, còn có mục đích thâm kín là tiêu diệt tận gốc rễ đầu óc tư hữu đất đai của tất cả những thành phần khác còn lại như phú nông, trung nông và kể cả bản cổ nông nữa. Có làm được như thế mới có thể dễ dàng trong việc ép buộc nông dân mang ruộng đất, trâu, bò, cùng nông cụ v.v.. gia nhập và các Hợp Tác Xã Nông Nghiệp và đồng thời Quốc Hữu Hoá toàn bộ đất đai trong thời gian sắp tới.

Khi tất cả mọi người của toán B đã bước vào hết trong sân, vị phụ thẩm của Toà Án Nhân Dân mới cho lệnh dẫn giải vợ chồng và con cái tên địa chủ cường hào ác bá, cũng là chủ nhân căn nhà ra giữa sân. Khi vừa thấy gia đình địa chủ này ló mặt, lại một màn hô khẩu hiệu đánh phủ đầu: **“ĐÁ ĐẢO ĐỊA CHỦ CƯỜNG HÀO ÁC BÁ”** được phát ra, và những tiếng hô: **“ĐÁ ĐẢO ! ĐÁ ĐẢO ! ĐÁ ĐẢO !”** tiếp ứng tới ba lần lại vang lên.

Sau khi cho phép gia đình này được phép ngồi xuống để nông dân dễ bề nhìn thấy bộ mặt “đại gian, đại ác” của họ, vị Phụ Thẩm Toà Án Nhân Dân mới đọc bản cáo trạng. Theo đó, người ta được biết ông chủ nhà trọ học cũ của tôi, dưới trào Pháp thuộc đã làm tới chức Phó Tổng. Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ này, ông ta đã lợi dụng quyền thế trong tay để đánh đập và bắt nông dân đóng sưu cao thuế nặng cho thực dân Pháp; dùng những thủ đoạn gian manh để cướp đoạt tài sản của dân nghèo; sử dụng những mảnh lời đe dọa để chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. Cậy quyền cậy thế để ép buộc các gia đình bản cổ nông cấy rẽ cho hẳn phải nộp tô tức cao hơn mức cho phép. Bản kê khai tội trạng còn cho biết rõ họ và tên các nông dân bị ức hiếp, thời giờ và nơi chốn tội ác đã xảy ra. Cuối cùng vị Phụ Thẩm nhấn mạnh rằng, vì chính sách nhân đạo của Đảng và lòng khoan dung của Hồ Chủ Tịch, Toà Án Nhân Dân tha tội chết cho tên địa chủ cường hào ác bá này, song toàn bộ tài sản bị Toà Án Nhân Dân tịch thu.

Để thi hành án lệnh của Toà Án Nhân Dân, một đại biểu của Nông Hội tiến ra, cho lệnh nông dân xông vào nhà tên địa chủ khuôn vác hết các đồ đạc trong nhà, từ chổi cùn đến rế rách ra sân. Rút từ trong túi áo trước ngực ra một xấp giấy tờ, vị đại diện nông hội bắt đầu làm công tác tịch thu và chia của. Đường như tất cả của cải và đồ đạc trong nhà của ông Phó Tổng đã được cán bộ nông hội và cán bộ của đội CCRĐ kiểm kê, bình bầu và phân chia từ trước cả rồi, nên người ta chỉ việc hợp thức hoá bằng cách đọc tên các gia đình bản cổ và tên các món đồ được chia. Tiếng gọi nhau ơ ơ. Tiếng đồ đạc va chạm vào nhau lịch kịch, tiếng bàn tán xôn xao. Các gia đình bản cổ nông tỏ vẻ rất hồ hởi và phấn khởi khi khuôn vác các đồ đạc được chia về nhà riêng của họ, trước những con mắt ngơ ngác và luyến tiếc của các thành viên trong gia đình ông cựu Phó Tổng.

Cuối cùng trong sân chỉ còn trơ lại một vài món đồ lỏng lỏng. Thoạt đầu người ta nghĩ là đó chỉ là những món đồ hư hỏng mà các gia đình bản cổ được chia nhưng chệ không thèm nhận. Song chỉ một vài phút sau, mới biết là đã lầm. Vị đại diện nông hội lại bước ra ca tụng sự lãnh đạo của Bác và Đảng đã giáo dục nông dân luôn luôn cư xử có tình có nghĩa, ngay cả với kẻ thù là địa chủ, nên đã họ đã nhường nhịn một số của cải và đồ dùng cần thiết để cấp phát cho gia đình địa chủ. Những của cải này gồm có một căn nhà nhỏ ở cuối làng, hai sào ruộng (mỗi sào 360 mét vuông) nằm ở một sườn đồi sau làng, một thúng lúa, một cái cuốc, một con dao, một cái liềm, hai tấm chiếu, một cái chậu sành, một cái rổ, một cái rá, một cái nồi, một cái niêu, một cái chổi, hai cái rế, và sau hết là mỗi người trong gia đình địa chủ được giữ lại hai bộ quần áo ... để làm phương tiện sinh sống. Liếc nhìn đồ đạc được tập trung “tặng” gia đình địa chủ để biểu lộ lòng “ưu ái” của nông dân và tính “nhân đạo” của Đảng khiến mọi người phải man mác chạnh lòng. Cái cuốc tuy cán còn khá chắc song lưỡi đã mòn vẹt hơn một nửa. Con dao không còn cán. Cái liềm đã rỉ sét. Cái chậu bằng đất nung cũ mềm. Cái nồi và cái niêu tuy bằng đất nung nhưng còn khá mới. Cái rổ và cái rá thì thuộc loại cạp lại nhưng mê còn tốt. Hai bộ quần áo cho mỗi người, bộ mặc trên người thuộc loại tàu tàu, còn bộ để bên ngoài để thay đổi khi cần thuộc loại “áo rách vai quần hai mảnh vá”. Chiếc chổi đã khá cùn. Hai chiếc rế thì một lành một rách. Quay sang bên cạnh tôi thì thầm hỏi nhỏ bằng bạn học cùng lớp là người làng Sơn Lũng về ngôi nhà “tình nghĩa” và hai sào ruộng “thủy chung”, nó ngược mắt nhìn tôi và nhẹ nhẹ lắc đầu. Về sau gặp riêng tôi, nó mới cho hay là, hai sào ruộng thuộc loại chó ăn đá, gà ăn mối, và căn nhà thì quá “lý tưởng” vì ban đêm có trăng sao làm đèn, ban ngày có trứng gà treo trên vách, lúc mưa không phải ra ngoài hứng nước. Chủ nhân của căn nhà này trước đây là một cô nông nghèo mặt rệp, nhưng trong chiến dịch PTPĐ/QCĐT/CĐC được bắt rẽ, xâu chuỗi, rồi trở thành cán bộ nông cốt của chính quyền vô sản chuyên chính ở nông thôn, nên được chia một căn nhà khang trang do tịch thu của địa chủ.

Khi được phép đứng lên để nhận số đồ đạc do lòng ưu ái của Nông Hội, tôi thấy ông Phó Tổng vẫn còn giữ được nét điềm đạm khi xưa. Ông nhìn căn nhà do cha mẹ ông để lại cho ông nay rơi và tay người khác, lần cuối cùng, vợ lấy chiếc chổi cùn và chiếc cuốc vệt mỡ đặt lên vai, rồi với một thái độ dứt khoát bước ra đường để tìm về túp lều “lý tưởng” của gia đình ông mới được cấp phát, mà có lẽ ông cũng chưa biết rõ nó nằm ở xóm nào ở cuối làng. Bà Phó Tổng, có lẽ tình cảm không được mạnh mẽ như chồng, nên không thể giấu giếm được những nỗi niềm uất ức đang trào dâng trong lòng, vừa đi vừa quay lại phía sau với những giọt nước mắt lăn chã tuôn rơi.

Trên đường về nhà trọ, hình ảnh ông Nguyễn Viết Đạo quần quai trên đám cỏ khô khi lãnh nhưng viên đạn của hai tên dân quân du kích, và viên đạn ân huệ của tên công an nơi sườn đồi sau làng Sơn Lũng, và cảnh tượng gia đình ông bà Phó Tổng buồn bã ể oải khi lượm lặt các vật dụng do lòng nhân từ của nông dân bố thí, cứ khi ẩn, khi hiện trong tôi. Làng tôi và làng Sơn Lũng tuy cùng thuộc huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ, nhưng làng tôi may mắn hơn là giáp ranh với tỉnh Sơn Tây do Pháp chiếm đóng nên khi làng Sơn Lũng đã trải qua đợt I, Phóng Tay Phát Động Quần Chúng, và đợt II Cải cách Ruộng Đất, làng tôi mới sắp bắt đầu bước vào chiến dịch PTPĐ/QCĐT/CĐC. Những sự cố đã đến với gia đình ông Nguyễn Viết Đạo và gia đình ông Phó Tổng chắc chắn sẽ đến với gia đình tôi trong thời gian sắp tới, tuy trước sau có khác, song vẫn chỉ là một.

Cho tới lúc này ngồi nghĩ lại, tôi thấy việc tham dự phiên xử của Toà An Nhân Dân ở làng Sơn Lũng hôm ấy, tuy khá rùng rợn, song cũng là một điều rất may cho cá nhân tôi. Nếu không được chứng kiến những gì đã xảy ra ở phiên tòa hôm ấy, thì tôi đã không thấy được tất cả sự dối trá và dã man của cái gọi là Đảng Cộng Sản Việt Nam bộc lộ và thể hiện qua cuộc Cải Cách Ruộng Đất. Cũng vì thấy rõ được điều này, nên ngay sau khi trải qua giai đoạn đấu tố trong chiến dịch PHÓNG TAY PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊA CHỦ, ở làng tôi, là gia đình tôi đã vội vàng cuốn gói trốn chạy vào miền Nam ngay. Và cũng nhờ đó mà ngày hôm nay tôi có dịp viết lại chuyện này.